

THÔNG TIN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2026
(Hình thức đào tạo: Đại học liên thông)

I. THÔNG TIN CHUNG

- 1. Tên cơ sở đào tạo:** Trường Đại học Sao Đỏ
- 2. Mã trường:** SDU
- 3. Địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính và phân hiệu):**
Trụ sở chính: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, phường Chu Văn An, Thành phố Hải Phòng.
- 4. Địa chỉ trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo:** <https://saodo.edu.vn>
- 5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh:** 02203 882 402 - 0862 15 05 69
- 6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh:** <https://saodo.edu.vn/vi/news/dai-hoc-chinh-quy>
- 7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo:**
<https://saodo.edu.vn>

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỐI VỚI ĐỐI TƯỢNG TỐT NGHIỆP TỪ CAO ĐẲNG TRỞ LÊN

- 1. Tuyển sinh đào tạo đại học chính quy đối với đối tượng tốt nghiệp cao đẳng**
 - 1.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh**
 - Người đã tốt nghiệp cao đẳng cùng nhóm ngành dự tuyển và đã tốt nghiệp THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
 - Có sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.
 - 1.2. Mô tả phương thức tuyển sinh**

Nhà trường thực hiện tuyển sinh đại học chính quy đối với đối tượng tốt nghiệp cao đẳng theo phương thức xét tuyển.

 - Xét điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa học trình độ cao đẳng hoặc tương đương.
 - Căn cứ điểm xét trúng tuyển xếp từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu.
 - 1.3. Ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển**
 - Ngưỡng đầu vào: Thí sinh đã tốt nghiệp cao đẳng cùng nhóm ngành dự tuyển và đã tốt nghiệp THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
 - Căn cứ điểm xét trúng tuyển xếp từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu.
 - 1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh**
 - Mã trường: SDU
 - Địa chỉ đào tạo: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, phường Chu Văn An, Thành phố Hải Phòng.

- Chỉ tiêu tuyển sinh:

TT	Mã xét tuyển	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Ghi chú
1	SDU22	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	15	
Cộng				15	

1.5. Tổ chức tuyển sinh

1.5.1. Thời gian tuyển sinh

Thời gian nhận hồ sơ và xét tuyển (dự kiến):

- Đợt 1: Từ tháng 1/2026 đến tháng 6/2026.
- Đợt 2: Từ tháng 6/2026 đến tháng 11/2026.

1.5.2. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

Hồ sơ đăng ký xét tuyển gồm có:

- Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu của Nhà trường (thí sinh có thể tải trên website).
- Bằng tốt nghiệp cao đẳng (bản sao) hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp cao đẳng tạm thời năm 2026.
- Bảng điểm kết quả học tập cao đẳng (bản sao).
- Bằng tốt nghiệp THPT (bản sao).
- Căn cước công dân/Căn cước (bản sao).
- Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có).

Địa chỉ: Phòng Đào tạo và Tuyển sinh, Trường Đại học Sao Đỏ, số 76, Nguyễn Thị Duệ, phường Chu Văn An, Thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: 0862 15 05 69 - 0838 15 05 69 - 0981 116 388

Email: tuyensinh.sdu@gmail.com

Website: saodo.edu.vn

1.6. Chính sách ưu tiên

Áp dụng chính sách ưu tiên chung theo khu vực và đối tượng trong quy chế tuyển sinh hiện hành và các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.7. Lệ phí xét tuyển

Lệ phí đăng ký dự xét tuyển sinh: 200.000 đồng/hồ sơ.

1.8. Cam kết của Nhà trường đối với thí sinh

- Nhà trường tổ chức tuyển sinh theo đúng quy chế và sự chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thực hiện nghiêm túc, an toàn, đúng quy định trong tất cả các khâu của công tác tuyển sinh.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các thí sinh tham gia đăng ký xét tuyển, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan và chống mọi hiện tượng tiêu cực.

- Công bố rộng rãi, công khai các thông tin về hoạt động tuyển sinh của Nhà trường để xã hội, phụ huynh và thí sinh theo dõi, giám sát.

- Cung cấp đầy đủ thông tin, tư vấn và hướng dẫn thí sinh, không để thí sinh đăng ký dự tuyển vào một chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo mà không đủ điều kiện.

- Chịu trách nhiệm và chủ động giải quyết việc thí sinh được chuyển đến cơ sở đào tạo hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kịp thời. Kết thúc kỳ tuyển sinh, Nhà trường tiến hành tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xử lý nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật các hiện tượng tiêu cực, hành vi vi phạm quy chế.

1.9. Các nội dung khác

Thông tin về học phí dự kiến:

Học phí thu theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Học phí thu theo tín chỉ:

Khối ngành V (Máy tính và công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật, kỹ thuật, sản xuất và chế biến): 584.000 đồng/tín chỉ;

Học phí có thể được điều chỉnh khi có quy định mới của Nhà nước và quy chế của Nhà trường, nhưng mức thay đổi hàng năm không quá 15% so với năm học trước.

2. Tuyển sinh đào tạo đại học chính quy đối với đối tượng tốt nghiệp đại học

2.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh

- Người đã tốt nghiệp đại học.

- Có sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

2.2. Mô tả phương thức tuyển sinh

Nhà trường thực hiện tuyển sinh đại học chính quy đối với đối tượng tốt nghiệp đại học theo phương thức xét tuyển.

- Xét điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa học trình độ đại học hoặc tương đương.

- Căn cứ điểm xét trúng tuyển xếp từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu.

2.3. Ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển

- Ngưỡng đầu vào: Thí sinh đã tốt nghiệp đại học.

- Căn cứ điểm xét trúng tuyển xếp từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu.

2.4. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Mã xét tuyển	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Ghi chú
1	SDU23	7220201	Ngôn ngữ Anh	250	
Cộng				250	

2.5. Tổ chức tuyển sinh

2.5.1. Thời gian tuyển sinh

Thời gian nhận hồ sơ và xét tuyển (dự kiến):

- Đợt 1: Từ tháng 1/2026 đến tháng 6/2026.
- Đợt 2: Từ tháng 6/2026 đến tháng 11/2026.

2.5.2. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

Hồ sơ đăng ký xét tuyển gồm có:

- Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu của Nhà trường (thí sinh có thể tải trên website).
- Bằng tốt nghiệp đại học (bản sao) hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp đại học tạm thời năm 2026.
- Bảng điểm kết quả học tập đại học (bản sao).
- Bằng tốt nghiệp THPT (bản sao).
- Căn cước công dân/Căn cước (bản sao).
- Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có).

Địa chỉ: Phòng Đào tạo và Tuyển sinh, Trường Đại học Sao Đỏ, số 76, Nguyễn Thị Duệ, phường Chu Văn An, Thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: 0862 15 05 69 - 0838 15 05 69 - 0981116388

Email: tuyensinh.sdu@gmail.com

Website: saodo.edu.vn

2.6. Chính sách ưu tiên

Thực hiện theo quy định trong quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.7. Lệ phí xét tuyển

Lệ phí đăng ký dự xét tuyển sinh: 200.000 đồng/hồ sơ.

2.8. Cam kết của Nhà trường đối với thí sinh

- Nhà trường tổ chức tuyển sinh theo đúng quy chế và sự chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thực hiện nghiêm túc, an toàn, đúng quy định trong tất cả các khâu của công tác tuyển sinh.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các thí sinh tham gia đăng ký xét tuyển, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan và chống mọi hiện tượng tiêu cực.
- Công bố rộng rãi, công khai các thông tin về hoạt động tuyển sinh của Nhà trường để xã hội, phụ huynh và thí sinh theo dõi, giám sát.
- Cung cấp đầy đủ thông tin, tư vấn và hướng dẫn thí sinh, không để thí sinh đăng ký dự tuyển vào một chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo mà không đủ điều kiện.
- Chịu trách nhiệm và chủ động giải quyết việc thí sinh được chuyển đến cơ sở đào tạo hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh.
- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kịp thời. Kết thúc kỳ tuyển sinh, Nhà trường tiến hành tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Xử lý nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật các hiện tượng tiêu cực, hành vi vi phạm quy chế.

2.9. Các nội dung khác

Thông tin về học phí dự kiến:

Học phí thu theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Học phí thu theo tín chỉ:

Khối ngành VII (Nhân văn, khoa học xã hội và hành vi, dịch vụ xã hội, du lịch, khách sạn): 523.000 đồng/tín chỉ.

Học phí có thể được điều chỉnh khi có quy định mới của Nhà nước và quy chế của Nhà trường, nhưng mức thay đổi hàng năm không quá 15% so với năm học trước.

III. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC ĐỐI VỚI ĐỐI TƯỢNG TỐT NGHIỆP TỪ TRUNG CẤP TRỞ LÊN

1. Tuyển sinh đào tạo đại học vừa làm vừa học đối với đối tượng tốt nghiệp trung cấp

1.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh

- Người đã tốt nghiệp trung cấp cùng nhóm ngành dự tuyển và đã tốt nghiệp THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Có sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

1.2. Mô tả phương thức tuyển sinh

Nhà trường thực hiện tuyển sinh đại học vừa làm vừa học đối với đối tượng tốt nghiệp trung cấp theo phương thức xét tuyển.

- Xét điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa học trình độ trung cấp hoặc tương đương.
- Căn cứ điểm xét trúng tuyển xếp từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu.

1.3. Ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển

- Ngưỡng đầu vào: Thí sinh đã tốt nghiệp trung cấp cùng nhóm ngành dự tuyển hoặc tương đương và tốt nghiệp THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Căn cứ điểm xét trúng tuyển xếp từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu.

1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Mã xét tuyển	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Ghi chú
1	SDU24	7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	20	
2	SDU25	7510205	Công nghệ kỹ thuật ô tô	20	
3	SDU26	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	30	
4	SDU27	7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	20	
5	SDU28	7480201	Công nghệ thông tin	30	
6	SDU29	7340101	Quản trị kinh doanh	15	
7	SDU30	7340301	Kế toán	15	
8	SDU31	7540204	Công nghệ dệt, may	15	
9	SDU32	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	15	
Cộng				180	

1.5. Tổ chức tuyển sinh

1.5.1. Thời gian tuyển sinh

Thời gian nhận hồ sơ (dự kiến):

- Đợt 1: Từ tháng 1/2026 đến tháng 6/2026.
- Đợt 2: Từ tháng 6/2026 đến tháng 11/2026.

1.5.2. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

Hồ sơ đăng ký xét tuyển gồm có:

- Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu của Nhà trường (thí sinh có thể tải trên website).
- Bằng tốt nghiệp trung cấp (bản sao) hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung cấp tạm thời năm 2026.
- Bảng điểm kết quả học tập trung cấp (bản sao).
- Bằng tốt nghiệp THPT (bản sao) hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời năm 2026.
- Căn cước công dân/Căn cước (bản sao).
- Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có).

Địa chỉ: Phòng Đào tạo và Tuyển sinh, Trường Đại học Sao Đỏ, số 76, Nguyễn Thị Duệ, phường Chu Văn An, Thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: 0862 15 05 69 - 0838 15 05 69 - 0981116388

Email: tuyensinh.sdu@gmail.com

Website: saodo.edu.vn

1.6. Chính sách ưu tiên

Thực hiện theo quy định trong quy chế tuyển sinh của của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.7. Lệ phí xét tuyển

Lệ phí đăng ký xét tuyển sinh: 200.000 đồng/hồ sơ.

1.8. Cam kết của Nhà trường đối với thí sinh

- Nhà trường tổ chức tuyển sinh theo đúng quy chế và sự chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thực hiện nghiêm túc, an toàn, đúng quy định trong tất cả các khâu của công tác tuyển sinh.
- Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các thí sinh tham gia đăng ký xét tuyển, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan và chống mọi hiện tượng tiêu cực.
- Công bố rộng rãi, công khai các thông tin về hoạt động tuyển sinh của Nhà trường để xã hội, phụ huynh và thí sinh theo dõi, giám sát.
- Cung cấp đầy đủ thông tin, tư vấn và hướng dẫn thí sinh, không để thí sinh đăng ký dự tuyển vào một chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo mà không đủ điều kiện.
- Chịu trách nhiệm và chủ động giải quyết việc thí sinh được chuyển đến cơ sở đào tạo hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh.
- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kịp thời. Kết thúc kỳ tuyển sinh, Nhà trường tiến hành tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Xử lý nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật các hiện tượng tiêu cực, hành vi vi phạm quy chế.

1.9. Các nội dung khác

Thông tin về học phí dự kiến:

Học phí thu theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Học phí thu theo tín chỉ:

- Khối ngành III (Kinh doanh và quản lý, pháp luật): 490.000 đồng/tín chỉ;
- Khối ngành V (Máy tính và công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật, kỹ thuật, sản xuất và chế biến): 584.000 đồng/tín chỉ;
- Khối ngành VII (Nhân văn, khoa học xã hội và hành vi, dịch vụ xã hội, du lịch, khách sạn): 523.000 đồng/tín chỉ.

Học phí có thể được điều chỉnh khi có quy định mới của Nhà nước và quy chế của Nhà trường, nhưng mức thay đổi hàng năm không quá 15% so với năm học trước.

2. Tuyển sinh đào tạo đại học vừa làm vừa học đối với đối tượng tốt nghiệp cao đẳng

2.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh

- Người đã tốt nghiệp cao đẳng cùng nhóm ngành dự tuyển và đã tốt nghiệp THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Có sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

2.2. Mô tả phương thức tuyển sinh

Nhà trường thực hiện tuyển sinh đại học vừa làm vừa học đối với đối tượng tốt nghiệp cao đẳng theo phương thức xét tuyển.

- Xét điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa học trình độ cao đẳng hoặc tương đương.

- Căn cứ điểm xét trúng tuyển xếp từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu.

2.3. Ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển

- Ngưỡng đầu vào: Thí sinh đã tốt nghiệp cao đẳng cùng nhóm ngành dự tuyển và đã tốt nghiệp THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Căn cứ điểm xét trúng tuyển xếp từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu.

2.4. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Mã xét tuyển	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Ghi chú
1	SDU33	7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	30	
2	SDU34	7510205	Công nghệ kỹ thuật ô tô	50	
3	SDU35	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	100	
4	SDU36	7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	50	
5	SDU37	7480201	Công nghệ thông tin	60	
6	SDU38	7340101	Quản trị kinh doanh	30	
7	SDU39	7340301	Kế toán	30	
8	SDU40	7540204	Công nghệ dệt, may	25	
9	SDU41	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	30	
Cộng				405	

2.5. Tổ chức tuyển sinh

2.5.1. Thời gian tuyển sinh

Thời gian nhận hồ sơ (dự kiến):

- Đợt 1: Từ tháng 1/2026 đến tháng 6/2026.
- Đợt 2: Từ tháng 6/2026 đến tháng 11/2026.

2.5.2. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

Hồ sơ đăng ký xét tuyển gồm có:

- Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu của Nhà trường (thí sinh có thể tải trên website).
- Bằng tốt nghiệp cao đẳng (bản sao) hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời năm 2026.
- Bảng điểm kết quả học tập cao đẳng (bản sao).
- Bằng tốt nghiệp THPT (bản sao).
- Căn cước công dân/Căn cước (bản sao).
- Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có).

Địa chỉ: Phòng Đào tạo và Tuyển sinh, Trường Đại học Sao Đỏ, số 76, Nguyễn Thị Duệ, phường Chu Văn An, Thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: 0862 15 05 69 - 0838 15 05 69 - 0981116388

Email: tuyensinh.sdu@gmail.com

Website: saodo.edu.vn

2.6. Chính sách ưu tiên

Thực hiện theo quy định trong quy chế tuyển sinh của của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.7. Lệ phí xét tuyển

Lệ phí đăng ký dự xét tuyển sinh: 200.000 đồng/hồ sơ.

2.8. Cam kết của Nhà trường đối với thí sinh

- Nhà trường tổ chức tuyển sinh theo đúng quy chế và sự chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thực hiện nghiêm túc, an toàn, đúng quy định trong tất cả các khâu của công tác tuyển sinh.
- Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các thí sinh tham gia đăng ký xét tuyển, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan và chống mọi hiện tượng tiêu cực.
- Công bố rộng rãi, công khai các thông tin về hoạt động tuyển sinh của Nhà trường để xã hội, phụ huynh và thí sinh theo dõi, giám sát.
- Cung cấp đầy đủ thông tin, tư vấn và hướng dẫn thí sinh, không để thí sinh đăng ký dự tuyển vào một chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo mà không đủ điều kiện.
- Chịu trách nhiệm và chủ động giải quyết việc thí sinh được chuyển đến cơ sở đào tạo hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kịp thời. Kết thúc kỳ tuyển sinh, Nhà trường tiến hành tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xử lý nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật các hiện tượng tiêu cực, hành vi vi phạm quy chế.

2.9. Các nội dung khác

Thông tin về học phí dự kiến:

Học phí thu theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Học phí thu theo tín chỉ:

- Khối ngành III (Kinh doanh và quản lý, pháp luật): 490.000 đồng/tín chỉ;
- Khối ngành V (Máy tính và công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật, kỹ thuật, sản xuất và chế biến): 584.000 đồng/tín chỉ;
- Khối ngành VII (Nhân văn, khoa học xã hội và hành vi, dịch vụ xã hội, du lịch, khách sạn): 523.000 đồng/tín chỉ.

Học phí có thể được điều chỉnh khi có quy định mới của Nhà nước và quy chế của Nhà trường, nhưng mức thay đổi hàng năm không quá 15% so với năm học trước.

3. Tuyển sinh đào tạo đại học vừa làm vừa học đối với đối tượng tốt nghiệp đại học

3.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh

- Người đã tốt nghiệp đại học.
- Có sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

3.2. Mô tả phương thức tuyển sinh

Nhà trường thực hiện tuyển sinh đại học vừa làm vừa học đối với đối tượng tốt nghiệp đại học theo phương thức xét tuyển.

- Xét điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa học trình độ đại học hoặc tương đương.
- Căn cứ điểm xét trúng tuyển xếp từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu.

3.3. Ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển

- Ngưỡng đầu vào: Thí sinh đã tốt nghiệp đại học.
- Căn cứ điểm xét trúng tuyển xếp từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu.

2.4. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Mã xét tuyển	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Ghi chú
1	SDU42	7480201	Công nghệ thông tin	30	
2	SDU43	7340101	Quản trị kinh doanh	20	
3	SDU44	7340301	Kế toán	20	
4	SDU45	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	30	
Cộng				100	

3.5. Tổ chức tuyển sinh

3.5.1. Thời gian tuyển sinh

Thời gian nhận hồ sơ và xét tuyển (dự kiến):

- Đợt 1: Từ tháng 1/2026 đến tháng 6/2026.
- Đợt 2: Từ tháng 6/2026 đến tháng 11/2026.

3.5.2. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

Hồ sơ đăng ký xét tuyển gồm có:

- Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu của Nhà trường (thí sinh có thể tải trên website).
- Bằng tốt nghiệp đại học (bản sao) hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp đại học tạm thời năm 2026.
- Bảng điểm kết quả học tập đại học (bản sao).
- Bằng tốt nghiệp THPT (bản sao).
- Căn cước công dân/Căn cước (bản sao).
- Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có).

Địa chỉ: Phòng Đạo tạo và Tuyển sinh, Trường Đại học Sao Đỏ, số 76, Nguyễn Thị Duệ, phường Chu Văn An, Thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: 0862 15 05 69 - 0838 15 05 69 - 0981116388

Email: tuyensinh.sdu@gmail.com

Website: saodo.edu.vn

3.6. Chính sách ưu tiên

Thực hiện theo quy định trong quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.7. Lệ phí xét tuyển

Lệ phí đăng ký dự xét tuyển sinh: 200.000 đồng/hồ sơ.

3.8. Cam kết của Nhà trường đối với thí sinh

- Nhà trường tổ chức tuyển sinh theo đúng quy chế và sự chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thực hiện nghiêm túc, an toàn, đúng quy định trong tất cả các khâu của công tác tuyển sinh.
- Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các thí sinh tham gia đăng ký xét tuyển, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan và chống mọi hiện tượng tiêu cực.
- Công bố rộng rãi, công khai các thông tin về hoạt động tuyển sinh của Nhà trường để xã hội, phụ huynh và thí sinh theo dõi, giám sát.
- Cung cấp đầy đủ thông tin, tư vấn và hướng dẫn thí sinh, không để thí sinh đăng ký dự tuyển vào một chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo mà không đủ điều kiện.
- Chịu trách nhiệm và chủ động giải quyết việc thí sinh được chuyển đến cơ sở đào tạo hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh.
- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kịp thời. Kết thúc kỳ tuyển sinh, Nhà trường tiến hành tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Xử lý nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật các hiện tượng tiêu cực, hành vi vi phạm quy chế.

3.9. Các nội dung khác

Thông tin về học phí dự kiến:

Học phí thu theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Học phí thu theo tín chỉ:

- Khối ngành III (Kinh doanh và quản lý, pháp luật): 490.000 đồng/tín chỉ;
- Khối ngành V (Máy tính và công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật, kỹ thuật, sản xuất và chế biến): 584.000 đồng/tín chỉ;
- Khối ngành VII (Nhân văn, khoa học xã hội và hành vi, dịch vụ xã hội, du lịch, khách sạn): 523.000 đồng/tín chỉ.

Học phí có thể được điều chỉnh khi có quy định mới của Nhà nước và quy chế của Nhà trường, nhưng mức thay đổi hàng năm không quá 15% so với năm học trước.

IV. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

TT	Mã xét tuyển	Tên ngành	Mã ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2025			Năm 2024		
					Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
1	SDU01	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	7510201	Xét kết quả thi tốt nghiệp	115	115	15	70	66	17
				Xét kết quả học tập THPT			18			18
2	SDU02	Công nghệ kỹ thuật ô tô	7510205	Xét kết quả thi tốt nghiệp	265	278	15	230	215	18
				Xét kết quả học tập THPT			18			18
3	SDU03	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301	Xét kết quả thi tốt nghiệp	220	227	15	130	130	17
				Xét kết quả học tập THPT			18			18
4	SDU06	Công nghệ thông tin	7480201	Xét kết quả thi tốt nghiệp	80	83	15	70	63	17
				Xét kết quả học tập THPT			18			18
5	SDU09	Công nghệ dệt, may	7540204	Xét kết quả thi tốt nghiệp	20	20	15	30	9	16
				Xét kết quả học tập THPT			18			18
6	SDU04	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	7520216	Xét kết quả thi tốt nghiệp	365	373	15	240	235	17
				Xét kết quả học tập THPT			18			18

TT	Mã xét tuyển	Tên ngành	Mã ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2025			Năm 2024		
					Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
7	SDU05	Kỹ thuật cơ điện tử	7520114	Xét kết quả thi tốt nghiệp	60	64	15	45	36	16
				Xét kết quả học tập THPT			18			18
8	SDU07	Quản trị kinh doanh	7340101	Xét kết quả thi tốt nghiệp	50	53	15	40	38	16
				Xét kết quả học tập THPT			18			18
9	SDU08	Kế toán	7340301	Xét kết quả thi tốt nghiệp	45	45	15	40	38	16
				Xét kết quả học tập THPT			18			18
10	SDU10	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	Xét kết quả thi tốt nghiệp	275	284	15	195	179	18
				Xét kết quả học tập THPT			18			18
11	SDU11	Ngôn ngữ Anh	7220201	Xét kết quả thi tốt nghiệp	20	20	15			
				Xét kết quả học tập THPT			18			
10	SDU12	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	Xét kết quả thi tốt nghiệp	25	27	15	20	9	16
				Xét kết quả học tập THPT			18			18

TT	Mã xét tuyển	Tên ngành	Mã ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2025			Năm 2024		
					Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
13	SDU13	Sur phạm Tiếng Trung Quốc	7140234	Xét kết quả thi tốt nghiệp	20	20	26,1	40	40	21,74
				Xét kết quả học tập THPT			27,87			24
14	SDU14	Sur phạm công nghệ	7140246	Xét kết quả thi tốt nghiệp	20	18	21,68	20	16	19
				Xét kết quả học tập THPT			25,46			24
15	SDU15	Luật	7380101	Xét kết quả thi tốt nghiệp	30	30	18			
				Xét kết quả học tập THPT			19			